

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 03 /2025/DS-ST
Ngày 23/01/2025
(V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung.

Ông Nguyễn Tiến Chinh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/ 2024/ QĐXXST- DS ngày 30/ 12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Đình H- Sinh năm 1971 (Có mặt).

Nơi cư trú: TDP Đ, TT. Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức N- Sinh năm 1987 (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai , nguyên đơn là ông Trần Đình H trình bày: Tháng 7/2015 anh Nguyễn Đức N vay ông H 20.000.000 đồng, tháng 7/2018 anh N vay tiếp 26.000.000 đồng, có viết giấy vay nhận tiền và anh N ký nhận . Trong giấy biên nhận vay tiền không thỏa thuận thời hạn trả, không thỏa thuận lãi suất nhưng thỏa thuận miệng thời hạn trả là 10 ngày. Đến nay ông H đã đòi nhiều lần nhưng anh N chưa trả đồng nào nên ngày 17/10/2021 anh N viết giấy vay tiền nợ ông H 46.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 17/12/2021, không thỏa thuận lãi suất. Sau đó anh N đã trả tổng cộng 17.000.000 đồng, còn nợ 29.000.000 đồng và hẹn đến tháng 5/2023 thì trả hết số nợ còn lại. Đến ngày 12/11/2024 anh N đã trả còn 24.000.000 đồng. Tại Đơn khởi kiện, ông H yêu cầu

anh N trả 29.000.000 đồng gốc. Tại phiên tòa ông H yêu cầu anh N 24.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Đức N tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2024 trình bày: Ông H khởi kiện anh N theo Thông báo thụ lý số 156/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 là đúng sự thật. Anh N vay ông H tổng cộng 46.000.000 đồng. Anh N đã trả ông H được tổng cộng 22.000.000 đồng, còn nợ 24.000.000 đồng. Nay ông H yêu cầu anh N trả 24.000.000 đồng tiền gốc thì anh N đồng ý trả, thời hạn trả hết số tiền nợ trên vào tháng 4/2025. Số nợ trên là nợ riêng của anh N nên không liên quan đến vợ anh N là chị Vũ Thị T, sinh năm 1989.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng; việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 463, 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc N phải có nghĩa vụ trả ông H 24.000.000 đồng tiền gốc.

Án phí sơ thẩm : Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh N nhưng đã đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy việc xét xử vụ án vắng mặt đương sự trên là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của ông H, Hội đồng xét xử nhận định: Các đương sự đều trình bày: Từ năm 2015 đến năm 2018 anh Nguyễn Đức N vay ông Trần Đình H tổng cộng 46.000.000 đồng. Đến ngày 12/11/2024 anh N đã trả ông H nhiều lần, số tiền nợ còn 24.000.000 đồng. Nay ông H yêu cầu anh N trả 24.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi thì anh N đồng ý. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông H: Buộc anh N phải có nghĩa vụ trả ông H 24.000.000 đồng tiền gốc.

Án phí sơ thẩm : Anh N phải có nghĩa vụ chịu 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; các Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Đức N phải có nghĩa vụ trả ông Trần Đình H 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền gốc, không phải trả tiền lãi suất.

2. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức N phải có nghĩa vụ chịu 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Trần Đình H 725.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004372 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 tương ứng với số tiền gốc và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Tiến C

Nguyễn Văn K